TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 01 - 2024
V/v: "Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Hạnh

2. Bà Tưởng Thị Tuyết

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2023/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và quyết đinh hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lò Thị T** - Sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: **Anh Hoàng Văn B** - Sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày: Chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế nuôi dậy con cái, dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, chị Lò Thị T đi làm ăn xa, không có nhà ở. Đến nay chị Lò Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc

sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn B.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B có 02 người con chung cháu Hoàng Quốc D - sinh ngày 24/11/2010 và cháu Hoàng Thị Thanh T – sinh ngày 14/10/2013. Khi ly hôn chị Lò Thị T có nguyện vọng để anh Hoàng Văn B là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T đang ở với anh Hoàng Văn B, anh Hoàng Văn B có điều kiện về kinh tế và có nhà ở ổn định, chị Lò Thị T đi làm ăn xa, không có nhà ở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con cho mỗi người con là 1500.000 đồng/ 1 cháu/ 1 tháng cho đến khi cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn B: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Hoàng Văn B nhưng anh Hoàng Văn B đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án ,Tòa án đã tiến hành mời ông Hù Văn Tài trưởng thôn P, xã Y đến nhà anh Hoàng Văn B chứng kiến và lập biên bản về việc anh Hoàng Văn B từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và anh Hoàng Văn B cũng không có văn bản, hay ý kiến trả lời về việc chị Lò Thị T có đơn xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, anh Hoàng Văn B cũng không đến toà án làm bản tự khai và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về ly hôn: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn B

Về quan hệ con chung: Giao cháu Hoàng Quốc D – sinh ngày 24/11/2010 và cháu Hoàng Thị Thanh T- sinh ngày 14/10/2013 cho anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.500.000 đồng/1 tháng/1 cháu cho đến khi cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Về Tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Lò Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với anh Hoàng Văn B có địa chỉ tại thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Nguyên đơn chị Lò Thị T không tham gia hòa giải, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Lò Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn B vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Lò Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn B.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn chị Lò Thị T về sinh sống tại nhà của anh Hoàng Văn B. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng, thường xuyên đánh cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc.Từ tháng 02 năm 2023 chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B sống ly thân, không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị T đối với anh Hoàng Văn B.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B có 02 người con chung cháu Hoàng Quốc D - sinh ngày 24/11/2010 và cháu Hoàng Thị Thanh T – sinh ngày 14/10/2013. Khi ly hôn chị Lò Thị T có nguyện

vọng để anh Hoàng Văn B là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 1500.000/1 cháu/ 1 tháng cho đến khi cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Xét việc giao nuôi con thì chị Lò Thị T có nguyện vọng để anh Hoàng Văn B là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) Việc nuôi con khi thông báo tiếp cận công khai chứng cứ cũng đã ghi quan điểm của chị Lò Thị T về việc để anh Hoàng Văn B nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T, chị Lò Thị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu là 1500.000/1 cháu/ 1 tháng cho đến khi cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), tại đơn xác nhận mức thu nhập của chị Lò Thị T đã được UBND xã Y xác nhận mức thu nhập bình quân đối với nam nữ tại địa phương là 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ 1 ngày, anh Hoàng Văn B không có ý kiến gì cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Chị Lò Thị T đi làm ăn xa, không có nhà ở, anh Hoàng Văn B có nhà ở ổn định tại thôn P, xã Y hiện nay cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T đang ở cùng anh Hoàng Văn B, tại bản lấy ý kiến của cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T các cháu đều có ý kiến ở với bố là anh Hoàng Văn B. Vì vậy căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T cho anh Hoàng Văn B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Lò Thị T cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 1500.000/1 cháu/ 1 tháng cho đến khi cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Hoàng Văn B.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Hoàng Quốc D – sinh ngày 24/11/2010 và cháu Hoàng Thị Thanh T- sinh ngày 14/10/2013 cho anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.500.000 đồng/1 tháng/1 cháu cho đến khi cháu Hoàng Quốc D và cháu Hoàng Thị Thanh T đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chị Lò Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002473 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Xác nhận chị Lò Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn). Chị Lò Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T, anh Hoàng Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện BX
- THADS;
- UBND xã Y,
- Các đương sự
- Lưu hs, tập QĐ

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Hương